

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/DS-PT  
Ngày: 11 – 01 – 2023  
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Kiều

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Quang Khang

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 05 và ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 77/2022/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 152/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Mai Ngọc T, sinh năm 1954. (Có mặt)

Ông Lê Văn O, sinh năm 1960. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thông L, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Mai Ngọc Thanh:* Bà Thái Thị Duyên, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà Nước tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

**- Bị đơn:** Ông Mai Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Thông L, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L. (Có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Võ Thị V, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Thông L, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

2. Bà Bùi Thị N. Địa chỉ: ấp Thông L, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

3. Ông Trần Văn T. Địa chỉ: ấp Thông L, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

4. Ông Trần Văn T. Địa chỉ: ấp Thông L, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

5. Bà Trần Thị T. Địa chỉ: ấp Thông L, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L. (Vắng mặt)

6. Ủy ban nhân dân thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L. Địa chỉ: ấp Cái D, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L.

Người đại diện diện theo pháp luật: Ông Ưông Văn T – Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn Châu H. (Vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Mai Ngọc T và ông Lê Văn O thống nhất trình bày:* Nguồn gốc đất tranh chấp là của bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn L và bà Bùi Thanh N vào ngày 26/6/2001. Có làm “Giấy sang nhượng” đề ngày 26/6/2001, được chính quyền địa phương ký xác nhận ngày 22/8/2002. Loại đất trồng lúa, tại ấp Thông L, thị trấn Châu H có tứ cạnh giáp các hộ giáp ranh, không thể hiện rõ diện tích, nhưng khi địa chính xã Châu Hưng (nay là thị trấn Châu Hưng) là ông Võ Mạnh H ký xác nhận ngày 22/8/2002 có thể hiện diện tích là 462m<sup>2</sup> tại thửa 940 tờ bản đồ số 12 cũ (chưa trừ bảo lưu lộ, kênh rạch).

Năm 2016, ông T, bà V hỏi mượn của bà T phần đất cặp bờ kênh (hiện là đất tranh chấp) để xây dựng quán bán nước giải khát và để ở. Do chỗ cô cháu ruột nên bà T đồng ý cho ông T mượn đất để xây dựng quán. Phần đất lúc bà T cho vợ chồng ông T mượn là nền nhà cũ của bà T, ông O ở trước đó, sau khi căn nhà cũ bị sập và Nhà nước tặng cho căn nhà tình nghĩa thì bà T, ông O di dời lên trên lộ nhựa để xây dựng căn nhà mới để ở như hiện nay, còn phần đất nền nhà cũ cặp sông thì để trống nên ông T hỏi mượn xây quán giải khát và ở như hiện nay. Khi ông T về xây quán có ủi đất rộng ra thêm, đổ đất lên cao thêm như hiện nay. Nay giữa gia đình bà T, ông O với ông T xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nên ông O, bà T yêu cầu ông T tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản để trả lại đất đã mượn cho bà T, ông O diện tích đất theo đo đạc thực tế là 144,8m<sup>2</sup>, đất tọa lạc ấp Thông L, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L.

Bị đơn ông Mai Văn T, trình bày: Ông T thống nhất với ý kiến trình bày của bà T về nguồn gốc đất tranh chấp là của bà T tặng cho ông T vào năm 2008, khi tặng cho chỉ nói bằng lời nói, không có làm giấy tờ nhưng có bà Phạm Thị H (mẹ ruột ông T), ông Lê Công Đ cùng xóm và chị Mai Thị N chứng kiến. Sau khi được tặng cho đất, ông T và bà V đã thuê xáng múc đất dưới sông đổ lên rồi thuê ông Lê Công Đ ban đất ra đắp thành nền nhà và quán cà phê như hiện nay. Nay bà T, ông O đòi lại phần đất trên thì ông T đồng ý trả lại đất cho bà T, ông O nhưng yêu cầu bà T, ông O trả lại chi phí công bồi đắp cho ông T và bà V số tiền là 120.000.000 đồng. Ông T, bà V sẽ dời nhà đi nơi khác ở. Trường hợp Tòa án chấp nhận giao diện tích đất tranh

chấp 17,952m<sup>2</sup> là đất bảo lưu lộ, kênh thì ông T đồng ý thanh toán giá trị diện tích đất này cho bà T, ông O số tiền 30.000.000 đồng. Đối với diện tích đất 126,848m<sup>2</sup> là đất lòng kênh, ông T xin tiếp tục sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi và đồng ý di dời tài sản để trả lại đất cho Nhà nước. Ngoài ra, ông T không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/3/2022 (bút lục 112 – 114): Bà N thừa nhận năm 2001 có chuyển nhượng cho bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O phần đất như đơn khởi kiện bà T, ông O trình bày. Bà N và các con của bà N gồm ông T, ông T, bà T đồng ý sang tên quyền sử dụng đất phần đất đã chuyển nhượng cho bà T, ông O. Phần đất hiện bà T, ông O đang tranh chấp với ông T là đất bờ kênh, thuộc quyền quản lý của Nhà nước nên gia đình bà N không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn Châu H trình bày tại văn bản số 05/CV-UBND ngày 21/6/2022: Phần đất tranh chấp có diện tích 126,848m<sup>2</sup> là đất lòng kênh thuộc quyền quản lý của Nhà nước, hiện tại chưa có chính sách giao hoặc tạm giao cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị V, ông Trần Văn T, ông Trần Văn T, bà Trần Thị T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, ông O đối với ông T.

*Từ những phân tích trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2022/DS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, quyết định.*

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O đối với ông Mai Văn T về việc yêu cầu ông T, bà V tháo dỡ, di dời tài sản trả lại diện tích theo đo đạc thực tế 126,848m<sup>2</sup> là đất lòng kênh.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O đối với ông Mai Văn T về việc yêu cầu ông T, bà V trả lại diện tích đất 17,952m<sup>2</sup>. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc trả giá trị diện tích đất 17,952m<sup>2</sup> cho bà T, ông O với số tiền 30.000.000 đồng. Buộc ông T, bà V có nghĩa vụ thanh toán cho bà T, ông O số tiền 30.000.000 đồng.

- Tạm giao diện tích đất bảo lưu kênh theo đo đạc thực tế là 17,952m<sup>2</sup> cho ông T, bà V tiếp tục quản lý, sử dụng, đất có vị trí, số đo như sau: Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Văn T có số đo 1,1m; Hướng Tây giáp đất bà Lê Thị T có số đo 1,1m; Hướng Nam giáp kênh Nàng Rền có số đo 7,44m, 9,2m; Hướng Bắc giáp đường nhựa Cái Dây – Nhà Thờ có số đo 16,32m.

- Ông T, bà V được quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 17,952m<sup>2</sup> theo quy định của pháp luật về đất đai.

*Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí thẩm định, định giá, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.*

Ngày 19/8/2022 bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2022/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Vĩnh Lợi,

tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, giao phần diện tích đất tranh chấp cho bà T, ông O và ông bà không đồng ý việc ông T trả bằng giá trị đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu diện tích 126.848m<sup>2</sup>.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Thái Thị D trình bày: Nguyên đơn rút một phần kháng cáo diện tích 126.848m<sup>2</sup> là đất lòng kênh, diện tích đất còn lại 17.952m<sup>2</sup> nguyên đơn yêu cầu được nhận đất. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn diện tích đất 17.952m<sup>2</sup>, nguyên đơn không đồng ý nhận giá trị.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 77/2022/DS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết thủ tục phúc thẩm theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: bà Võ Thị V, ông Trần Văn T, ông Trần Văn T, bà Trần Thị T vắng mặt không lý do; bà Bùi Thị N và người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thị trấn Châu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O kháng cáo yêu cầu bị đơn ông Mai Văn T trả diện tích đất 144,8m<sup>2</sup>. Tại phiên tòa các đương sự thống nhất đất tranh chấp có nguồn gốc của bà Mai Ngọc T. Ông Mai Văn T xác định phần đất này bà T đã tặng cho ông, ông thống nhất trả đất cho bà T nhưng bà T phải trả lại cho ông công bồi đắp 120.000.000 đồng. Bà T xác định năm 2016 bà cho ông T mượn để làm quán bán nước giải khát. Nay yêu cầu ông T trả đất không đồng ý trả công bồi đắp cho ông T. Căn cứ kết quả đo đạc, thẩm định đất tổng diện tích 144,8m<sup>2</sup>, trong đó có hai phần: Phần 1 có diện tích 126,84m<sup>2</sup> là đất lòng kênh; phần 2 có diện tích 17,952m<sup>2</sup> là đất bảo lưu lộ.

[3] Tại Công văn số 2750/UBND-NC ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi có nội dung: Diện tích đất tranh chấp 144,8m<sup>2</sup> có một phần từ mé lộ ra bờ kênh chiều dài 1,1m, chiều ngang 16,32m, có diện tích 17,952m<sup>2</sup> là đất bảo lưu lộ, người dân được quyền sử dụng theo quy định. Khi Tòa án giải quyết có quyền tuyên tạm giao cho một trong các bên đương sự quản lý, sử dụng theo quy định và được liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện kê khai, đăng ký, lập thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Diện tích đất còn lại 126,848m<sup>2</sup> là lòng kênh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Hưng quản lý.

[4] Tại Công văn số 05/CV-UBND ngày 21/6/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Hưng thể hiện: Phần đất tranh chấp diện tích 126.848m<sup>2</sup> là đất lòng kênh thuộc quyền quản lý của Nhà nước, hiện tại chưa có chính sách giao hoặc tạm giao cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo rút một phần đối với diện tích 126,484m<sup>2</sup> chỉ kháng cáo diện tích 17,952m<sup>2</sup>, yêu cầu được nhận đất, không đồng ý nhận giá trị đất. Xét thấy, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với diện tích 126.848 m<sup>2</sup>.

[6] Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu được nhận diện tích đất 17,952m<sup>2</sup>. Hội đồng xét xử, xét thấy diện tích đất này là lối đi vào phần đất 126.848m<sup>2</sup> cũng là lối đi duy nhất, nếu buộc bị đơn trả đất cho nguyên đơn thì bị đơn không còn lối nào để đi, phần đất 126.848m<sup>2</sup> do bị đơn đang sử dụng. Hơn nữa, theo biên bản định giá tài sản ngày 29/7/2022 Hội đồng định giá xác định giá trị diện tích đất 17,952m<sup>2</sup> có giá 5.385.600 đồng. Bị đơn đã tự nguyện trả cho nguyên đơn 30.000.000 đồng, sự tự nguyện của bị đơn phù hợp với pháp luật và cũng có lợi cho nguyên đơn. Do đó, cần thiết giao phần đất này cho bị đơn sử dụng để làm lối đi vào mảnh đất còn lại là phù hợp.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O. Chấp nhận ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 77//2022/DS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm do bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Các phần khác của Bản án không kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 295, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 77/2022/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O đối với ông Mai Văn T về việc yêu cầu ông Mai Văn T, bà Võ Thị V trả đất có diện tích 126,848m<sup>2</sup>.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O đối với ông Mai Văn T về việc yêu cầu ông Mai Văn T, bà Võ Thị V trả diện tích đất 17,952m<sup>2</sup>. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc trả giá trị diện tích đất 17,952m<sup>2</sup> cho bà T, ông O với số tiền 30.000.000 đồng. Buộc ông Mai Văn T, bà Võ Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho bà T, ông O số tiền 30.000.000 đồng.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Tạm giao diện tích đất bảo lưu kênh lộ theo đo đạc thực tế là 17,952m<sup>2</sup> cho ông Mai Văn T, bà Võ Thị V tiếp tục quản lý, sử dụng, đất có vị trí, số đo như sau: Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Văn T có số đo 1,1m; Hướng Tây giáp đất bà Lê Thị Thơ có số đo 1,1m; Hướng Nam giáp kênh Nàng Rền có số đo 7,44m, 9,2m; Hướng Bắc giáp đường nhựa Cái Dày – Nhà Thờ có số đo 16,32m.

5. Ông T bà V được quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 17,952m<sup>2</sup> theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.291.517 đồng; bà T, ông O phải chịu 2.145.758 đồng; ông T, bà V phải chịu 2.145.758 đồng. Bà Thanh, ông O đã nộp tạm ứng số tiền 3.621.517 đồng, ông T đã nộp tạm ứng số tiền 670.000 đồng. Buộc ông T, bà V có nghĩa vụ trả lại cho bà T, ông O số tiền 1.475.759 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

7. Về án phí: Án phí sơ thẩm và phúc thẩm bà Mai Ngọc T, ông Lê Văn O được miễn toàn bộ.

Ông Mai Văn T, bà Võ Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

8. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lệ Kiều**